

Bản án số: 446/2022/HS-PT
Ngày: 16 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhu.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt.

Bà Thái Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 351/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Xuân L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Xuân L, sinh ngày 02/11/1988, tại tỉnh Nam Định.

HKTT: 503, Chung cư C1, khu phố 5, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: D21, KDC số 2, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công an viên Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị H.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm.

Vợ là Phạm Hải Y, sinh năm 1990, có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh tháng 3 năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có những người bị hại Nguyễn Văn G, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức P, Nguyễn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T, Trần Vũ Tuấn K, Đỗ Tấn L, Nguyễn Hùng Trường N nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Xuân L là Công an viên Công an xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 26/7/2021, L được phân công nhiệm vụ trực chốt phòng, chống dịch COVID – 19 tại khu vực đường 20 thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, trong lúc L đang trực tại chốt thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) báo tin tại xưởng tiêu của Công ty TNHH X ở ấp H, xã H, huyện T có một nhóm người đang tụ tập ăn nhậu, hát karaoke. Lúc này, L không báo cáo Ban chỉ huy Công an xã H mà tự ý rủ anh Trần Vũ Tuấn K (là dân quân) cùng đi đến Công ty X để xác minh. Khi đi, L mặc trang phục Cảnh sát nhân dân và điều khiển xe mô tô biển số 60B1 – 000.26, K mặc trang phục dân quân tự vệ và điều khiển xe mô tô biển số 60H1 – 349.57. Khi đến Công ty X, L phát hiện tại khu vực nhà ở dành cho công nhân có các anh Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức P, Nguyễn T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn G (là công nhân của công ty) đang ăn nhậu và hát karaoke. Lúc này, L nhận thấy các công nhân trên đã vi phạm Chỉ thị số 16/CT-TTG ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid – 19 nên L đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone XE quay phim ghi nhận lại sự việc và yêu cầu những người này chấm dứt việc ăn nhậu và hát karaoke để lập biên bản xử lý nhưng họ có thái độ cự cãi, không chấp hành. L đã gọi điện báo cáo sự việc phát hiện vi phạm như nêu ở trên cho anh Nguyễn Ngọc T (là Phó Trưởng Công an xã H) và đề nghị cử lực lượng đến hỗ trợ. Lúc này, anh T đã phân công các anh Lương Minh M, Bùi Văn D, Nguyễn Công Minh N và Thanh Ngọc Đức T (là Công an viên) đến hỗ trợ. Đồng thời, anh T báo cho anh Nguyễn Công H (là Chỉ huy trưởng) phân công các anh Đỗ Tấn L và Nguyễn Hùng Trường N (là lực lượng dân quân) cùng phối hợp với lực lượng Công an xã đến giải quyết vụ việc tại xưởng tiêu.

Trong thời gian chờ lực lượng đến hỗ trợ, L đã giải thích cho những người vi phạm và thông báo lỗi vi phạm của họ có mức phạt tiền là 15.000.000 đồng/người thì những người vi phạm đã hợp tác làm việc. Khi lực lượng hỗ trợ đến thì đứng chờ ở phía ngoài chỉ còn L là người trực tiếp làm việc với những người vi phạm. Lúc này, anh G đại diện cho nhóm công nhân đề nghị bồi dưỡng cho L số tiền 2.500.000đ để được bỏ qua vi phạm nhưng L không đồng ý. L yêu cầu anh G và những người vi phạm phải nộp mỗi người 2.000.000đ và những người vi phạm đã lấy tiền đưa cho L. L lấy tờ giấy trắng rồi dùng bút bi ghi tên, số chứng minh của những người vi phạm, đánh dấu vào cuối danh sách tên từng người khi thu tiền xong. Anh G, anh H, anh P, anh T và anh K đã đưa L tổng số tiền là 10.000.000đ nhưng L không lập biên bản vi phạm hành chính, không viết biên lai thu giữ tiền. Sau đó, L thông báo cho lực lượng đến hỗ trợ đã báo cáo Ban chỉ huy Công an xã là chỉ nhắc nhở, không xử lý vi phạm rồi L và anh K tiếp tục quay lại chốt phòng chống dịch để làm nhiệm vụ, còn những người khác quay lại trụ sở Công an xã H.

Đến sáng ngày 27/7/2021, L đưa lại cho anh T số tiền 10.000.000đ và anh T đã báo lại cho anh Lê Quang K (là Trưởng Công an) về việc người của Công ty TNHH X hỗ trợ số tiền 10.000.000đ cho lực lượng Công an xã trong công tác tuần tra, phòng chống dịch bệnh COVID - 19. Sau khi nghe anh T báo cáo, anh K chỉ đạo anh T đưa số tiền 9.000.000đ cho anh Nguyễn Công Minh N (là Công an viên) để chi phí phục vụ sinh hoạt chung trong thời gian chống dịch; số tiền 1.000.000đ còn lại hỗ trợ cho lực lượng dân quân thường trực cùng tham gia. Sau đó, anh T đã đưa cho anh N số tiền 9.000.000đ, còn số tiền 1.000.000đ anh T đưa lại cho L và L đã đưa cho anh K. Sau khi nhận số tiền 1.000.000đ, anh K giữ lại số tiền 400.000đ và đưa cho các anh Đỗ Tấn L, anh Nguyễn Hùng Trường N, mỗi người 300.000đ.

Từ khi nhận số tiền 10.000.000đ của các anh Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức P, Nguyễn T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn G, L không lập hồ sơ tham mưu Trưởng Công an xã và Chủ tịch UBND xã H, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và L cũng không trả lại tiền cho người vi phạm. Sau khi xảy ra sự việc các anh H, P, T và H đã làm đơn tố cáo hành vi của Hoàng Xuân L. Sau khi tiếp nhận đơn tố cáo, Thanh tra Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra xác minh và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 15/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Xuân L về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” để điều tra. Quá trình điều tra, bị cáo L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với các anh Lê Quang K, Nguyễn Ngọc T, Trần Vũ Tuấn K, Lương Minh M, Bùi Văn D, Nguyễn Công Minh N, Thanh Ngọc Đức T, Nguyễn Công H, Đỗ Tấn L và Nguyễn Hùng Trường N, đều khai nhận không bàn bạc, thỏa thuận với Hoàng Xuân L và không biết việc L chiếm đoạt tiền của 05 người công nhân trong Công ty TNHH X. Anh Lê Quang K và Nguyễn Ngọc T đều khai không biết và không chỉ đạo L chiếm đoạt tiền của những người vi phạm, khi L đưa cho anh T và anh K số tiền 10.000.000 đồng thì L chỉ nói là tiền do người của xưởng tiêu tự nguyện ủng hộ lực lượng Công an xã trong công tác tuần tra, phòng chống dịch bệnh nên anh K và anh T đã thống nhất đưa vào sử dụng chung. Đối với các anh Trần Vũ Tuấn K, Đỗ Tấn L và Nguyễn Hùng Trường đều khai không biết số tiền mà L đưa có nguồn gốc là do L phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS-TB ngày 13/4/2022 và Quyết định giữ nguyên quyết định truy tố số 160/QĐ-VKS-HS ngày 19/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Hoàng Xuân L về tội: “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2022/HS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 355; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân L phạm tội: “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, bị cáo Hoàng Xuân L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Xuân L về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” quy định tại 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Xuân L 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Huy chương chiến sỹ vẻ vang, kỷ niệm chương, Giấy khen... đã được khen tặng

cho bị cáo vì có những thành tích xuất sắc trong hoạt động công tác. Số tiền chiếm đoạt, bị cáo không tư lợi cá nhân mà đưa về đơn vị để chi phí phục vụ sinh hoạt chung trong thời gian chống dịch. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải nuôi cha mẹ già trên 70 tuổi và con nhỏ, bản thân lại đang bị bệnh mãn tính phải điều trị thường xuyên. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách và pháp luật, không có vi phạm gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hoàng Xuân L là Công an viên thuộc xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 26/7/2021, L được phân công trực chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn giáp ranh huyện T và huyện N từ 18h đến 24h. Vào khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, L nhận được tin báo ở xưởng tiêu của Công ty TNHH X tại ấp H, xã H, huyện T có một nhóm người đang tập trung ăn nhậu, hát karaoke. L đã không báo cáo với cấp trên, rời khỏi vị trí chốt đang trực và tự ý đi xác minh sự việc. Khi phát hiện các công nhân tại xưởng tiêu có hành vi tập trung đông người (không đảm bảo về khoảng cách, không đeo khẩu trang) là vi phạm theo Chỉ thị 16/CT-TTG ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid – 19, L đã giải thích vi phạm này có thể bị xử phạt 15.000.000 đồng/1 người và yêu cầu các công nhân là Nguyễn Văn G, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Quốc H, Nguyễn T và Nguyễn Đức P nộp mỗi người 2.000.000 đồng để bỏ qua vi phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Hoàng Xuân L phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan, tổ chức. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học, hiện đang được hưởng chính sách như thương binh, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ và bản thân cũng đang bị bệnh rối loạn men gan và tiểu đường tuýp 2 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có cha là người có

công, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính phải nuôi cha mẹ già trên 70 tuổi và con nhỏ, bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh mãn tính phải điều trị thường xuyên. Mặt khác, số tiền chiếm đoạt bị cáo không sử dụng riêng cho cá nhân mà đưa về đơn vị sử dụng chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Huy chương chiến sỹ vẻ vang, kỷ niệm chương, Giấy khen... do Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Công an, Ủy ban nhân dân huyện tráng Bom đã khen tặng cho bị cáo vì có những thành tích xuất sắc trong hoạt động công tác. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách và pháp luật, không có vi phạm gì.

Như vậy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Xuân L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân L, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao);

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân L 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (16/12/2022).

Giao bị cáo Hoàng Xuân L cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Xuân L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom (2);
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Nhu